



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP

CÁC LỚP TRUNG CẤP VĂN BẰNG 2 KHÓA HỌC 2024-2026, 2023-2025

(Đính kèm Quyết định số: 447/QĐ-CDYT ngày 28/7/2026 của Hội đồng thi tốt nghiệp các lớp Trung cấp văn bằng 2 Khóa học 2024-2026)

STT	SBD	Mã số HSSV	Họ và tên HSSV	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB toàn khóa	Điểm thi tốt nghiệp		Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp (XL.TN)	Ghi chú
1. LỚP 23VB.YHCT.5B KHÓA HỌC 2023-2025_Thi tốt nghiệp Lần 2												
1	YC01	23V1CT05B014	Dặng Thị Hồng	Tâm	Nữ	Đắk Lắk	8.2	7.5	6.0	7.4	Khá	
2. LỚP 24VB.YHCT.6A KHÓA HỌC 2024-2026												
1	YC02	24V1CT06A001	Lê Thị Mỹ	Châu	Nữ	Đắk Lắk	7.6	7.5	8.5	7.9	Khá	
2	YC03	24V1CT06A004	Nguyễn Thị Kim	Hương	Nữ	Khánh Hoà	7.3	8.0	5.5	6.8	Trung Bình	
3	YC04	24V1CT06A006	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	Nữ	Tây Ninh	7.8	8.5	5.0	7.0	Khá	
4	YC05	24V1CT06A007	Lâm Bích	Ngọc	Nữ	Lào Cai	7.7	9.0	6.5	7.5	Khá	
5	YC06	24V1CT06A008	Nguyễn Tuyết Cẩm	Nhung	Nữ	Đắk Lắk	8.4	9.5	8.0	8.5	Giỏi	
6	YC07	24V1CT06A010	Giảng Thanh	Tâm	Nam	Khánh Hoà	7.9	9.5	7.0	7.9	Khá	
7	YC08	24V1CT06A011	Hồ Thị Thanh	Trúc	Nữ	Khánh Hoà	8.1	8.0	8.0	8.1	Giỏi	
3. LỚP 24VB.YHCT.6B KHÓA HỌC 2024-2026												
1	YC09	24V1CT06B002	Nguyễn Đức	Duy	Nam	TP. Cần Thơ	8.3	8.0	7.0	7.8	Khá	
2	YC10	24V1CT06B003	Trương Thị	Hạnh	Nữ	Thanh Hoá	7.8	8.5	8.0	8.0	Giỏi	
3	YC11	24V1CT06B004	Trần Thị Thu	Hồng	Nữ	Khánh Hoà	7.6	8.5	7.5	7.7	Khá	

STT	SBD	Mã số HSSV	Họ và tên HSSV	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB toàn khóa	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp (XL TN)	Ghi chú
								Lý thuyết tổng hợp		Thực hành nghề nghiệp			
4	YC12	24V1CT06B005	Huỳnh Trung Kiên	01/08/1983	Nam	Khánh Hoà	8.2	7.0	6.0	7.3	Khá		
5	YC13	24V1CT06B006	Vũ Đình Minh	19/10/1982	Nam	Khánh Hoà	8.1	8.5	5.5	7.3	Khá		
6	YC14	24V1CT06B008	Tạ Thị Ngọc Nhanh	22/03/1987	Nữ	Vĩnh Long	7.4	8.0	7.0	7.4	Khá		
7	YC15	24V1CT06B009	Võ Ngọc Hoài Phương	18/08/1983	Nữ	Khánh Hoà	8.2	9.5	9.0	8.7	Giỏi		
8	YC16	24V1CT06B010	Huỳnh Thế Thắng	05/05/1969	Nam	Thanh Hoá	7.5	9.0	5.0	6.9	Trung Bình		
9	YC17	24V1CT06B011	Võ Thạch Thủy	25/04/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.8	9.0	6.0	7.4	Khá		
10	YC18	24V1CT06B012	Trần Thị Tô	12/11/1986	Nữ	Khánh Hoà	8.4	8.0	7.5	8.0	Giỏi		
11	YC19	24V1CT06B013	Bùi Lê Anh Trí	16/08/1991	Nam	Khánh Hoà	7.8	9.0	6.5	7.6	Khá		
12	YC20	24V1CT06B014	Phạm Minh Tuấn	07/10/1985	Nam	Khánh Hoà	7.8	7.5	7.0	7.5	Khá		
13	YC21	24V1CT06B015	Trần Thị Kim Xuyến	16/11/1982	Nữ	Khánh Hoà	7.6	8.5	7.0	7.6	Khá		
4. LỚP 24VB.DU.8A KHOA HỌC 2024-2026													
1	DU01	24V1DU08A001	Huỳnh Ngọc Oanh	19/03/1995	Nữ	Khánh Hoà	8.0	9.0	9.0	8.5	Giỏi		
5. LỚP 24VB.DU.8B KHOA HỌC 2024-2026													
1	DU02	24V1DU08B001	Võ Thị Mỹ Huyền	20/02/2000	Nữ	Khánh Hoà	8.2	8.0	9.0	8.4	Giỏi		
2	DU03	24V1DU08B003	Nguyễn Thị Kim Thảo	16/01/1996	Nữ	Khánh Hoà	8.5	9.0	9.0	8.8	Giỏi		
3	DU04	24V1DU08B004	Nguyễn Hải Yến	16/04/2000	Nữ	Gia Lai	7.5	5.5	8.5	7.5	Khá		
6. LỚP 24VB.YS.8A KHOA HỌC 2024-2026													
1	YS01	24V1YS08A001	Nguyễn Công Chung	18/08/1994	Nam	Bắc Ninh	7.6	8.5	7.5	7.7	Khá		
2	YS02	24V1YS08A002	Lê Văn Đồng	12/09/1994	Nam	Đắk Lắk	8.5	9.5	7.5	8.3	Giỏi		
3	YS03	24V1YS08A003	Nguyễn Đức Hải	14/10/2000	Nam	Khánh Hoà	8.1	8.0	8.5	8.2	Giỏi		

STT	SBD	Mã số HSSV	Họ và tên HSSV	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TB toàn khóa	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm đánh giá xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp (XL.TN)	Ghi chú
7. LỚP 24VB.YS.8B KHOA HỌC 2024-2026													
1	YS07	24V1YS08B002	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	Đắk Lắk	7.8	8.0	7.5	7.7	Khá		
2	YS08	24V1YS08B003	Nguyễn Trung	Ty	Nam	Khánh Hoà	7.6	8.0	8.5	8.0	Giỏi		
4	YS04	24V1YS08A004	Trần Kim Hạnh	Huyền	Nữ	Khánh Hoà	8.1	8.5	8.5	8.3	Giỏi		
5	YS05	24V1YS08A005	Vũ Thị Thắm	26/02/1996	Nữ	Hải Phòng	8.1	9.0	7.5	8.1	Giỏi		
6	YS06	24V1YS08A006	Hoàng Nữ Quỳnh	Thư	Nữ	Khánh Hoà	8.0	8.0	8.0	8.0	Giỏi		

Tổng cộng: 33 Học viên

